TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIUỘC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HSST
Ngày: 24-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Chí.

Ông Nguyễn Thanh An.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2025/TLST - HS ngày 05 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Minh T**, sinh ngày: 20/9/2004.

Tên gọi khác: Xí Nụm.

Nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: đi tàu đánh cá; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Minh Q và bà Nguyễn Thị G; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: Quyết định số 247/QĐ-XPHC, ngày 28/11/2024, của Trưởng công an xã P, huyện C, tỉnh Long An xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã đóng phạt ngày 01/12/2024; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Võ Tấn H, sinh ngày 27/3/2007 (có mặt).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Phan Thị Hồng T1, sinh năm 1991 (có mặt) – Là mẹ bị hại.

Cùng cư trú: Ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Nguyễn Thị G, sinh năm: 1975 (có mặt).

Cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2/ Nguyễn Thị L, sinh năm: 1981 (có mặt).

Cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

3/ Mai Xuân T2, sinh năm: 2004 (có mặt).

Cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 10/01/2025, Cao Minh T, sinh ngày 20/9/2004, sử dụng mạng xã hội Facebook gọi cho Võ Tấn H, sinh ngày 27/03/2007, rủ đi chơi. H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, biển số: 62M1-587.17 đến nhà đón T đi lên thị trấn C chơi. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai đang trên đường về, T hỏi H cho ngủ nhờ một đêm thì H đồng ý và chở T về nhà của mình tại Ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Tại nhà H, T nằm ngủ trên nệm ở nhà trên, H nằm ngủ trên võng cạnh T. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, T thấy H đã ngủ say, còn xe mô tô Yamaha Exciter màu đỏ đen, biển số: 62M1-587.17 đậu cạnh bên, chìa khóa còn cắm trên xe nên T nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô của H. Lúc này, T nhắn tin qua Facebook với Mai Xuân T2, sinh ngày 28/10/2004 (T2 là anh em họ với T) rủ T2 đi tỉnh Kiên Giang chơi, T2 đồng ý và hẹn 30 phút sau sẽ đến đón T2. Sau đó, T mở cửa dẫn xe ra ngoài rồi quay vào nhà lấy điện thoại của mình thì thấy điện thoại di động hiệu Redmi 13 màu đen của H đang để trên ngực, nên T lấy điện thoại bỏ vào túi quần bên trái rồi điều khiển xe đến đón T2 tại nhà T thuộc ấp P, xã P, huyện C. Trong lúc chờ T2 thì T mở ốp lưng điện thoại ra xem thì phát hiện có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 62M1-587.17 tên Lê Thị Mỹ T3 và số tiền mặt 840.000 đồng gồm các mệnh giá: 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng; 03 tờ mệnh giá 100.000 đồng; 01 tờ mệnh giá 20.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 10.000 đồng nên T lấy số tiền và giấy chứng nhận đăng ký xe bỏ vào túi quần.

Trên đường đi đến địa phận thành phố T, tỉnh Long An, do có nhiều cảnh sát giao thông đứng chốt nên T chở T2 quay lại chạy về bến xe miền T, Tp Hồ Chí Minh nhằm mục đích đón xe khách về Kiên Giang. Tại đây, cả hai ngồi uống

nước tại quán ven đường. Đến khoảng 09 giờ ngày 11/01/2025, chị Cao Thị Cẩm H1 (chị ruột của T) gọi điện thoại cho T khuyên đem trả tài sản. Khi cả hai nói chuyện thì T bật loa ngoài nên T2 nghe được. Lúc này, T2 mới biết được là T lấy trộm tài sản của H và khuyên T đem trả tài sản. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bà Nguyễn Thị G (mẹ của T) và bà Nguyễn Thị L (mẹ của T2) đến bến xe miền T thì T giao xe mô tô, điện thoại và giấy chứng nhận đăng ký xe cho bà G đem về trả lại cho H nhưng T không chịu theo về, riêng số tiền 840.000 đồng T giữ lại và tiêu xài cá nhân hết. Qua làm việc, T đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Bản kết luận định giá số: 44/KL-HĐĐGTS ngày 24/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, biển số 62M1-587.17, trị giá 11.167.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, đã qua sử dụng, trị giá 2.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 13.767.000 đồng (mười ba triệu bảy trăm sáu mươi bảy ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSCG, ngày 04/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Cao Minh T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ và hoàn trả cho bị hại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, biển số 62M1-587.17; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 62M1-587.17 tên Lê Thị Mỹ T3, là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Tấn H đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, H và người đại diện theo pháp luật là bà Phan Thị Hồng T1 là mẹ H không yêu cầu bồi thường dân sự, nên không xem xét. Bà Nguyễn Thị G là mẹ bị cáo cũng không yêu cầu về số tiền 840.000 đồng đã bồi thường cho bị hại, nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Cao Minh T khai nhận: vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 10/01/2025, tại nhà của Võ Tấn H thuộc Ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An, bị cáo T đã có hành vi lén lút lấy trộm của H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, biển số 62M1-587.17; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen và số tiền 840.000 đồng. Theo Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS, ngày 24/01/2025, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C xác định xe mô tô trị giá 11.167.000 đồng và điện thoại di động trị giá là 2.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 14.607.000 đồng (mười bốn triệu sáu trăm lẽ bảy ngàn đồng). Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo đã giao trả tài sản trả cho bị hại và tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 840.000 đồng; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, theo Quyết định số 247/QĐ-XPHC, ngày 28/11/2024, của Trưởng công an xã P, huyện C, tỉnh Long An xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo cũng đủ răn đe, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với Mai Xuân T2, quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành làm rõ T2 không đồng phạm với T trộm cắp tài sản vì có khuyên T trả lại tài sản cho bị hại ngay khi biết bị cáo chiếm đoạt tài sản của H, do đó không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T2 là có căn cứ.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, biển số 62M1-587.17, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 62M1-587.17 tên Lê Thị Mỹ T3. Là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Võ Tấn H nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã giao trả lại cho bị hại, là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, bị hại Võ Tấn H và người đại diện theo pháp luật bà Phan Thị Hồng T1 không yêu cầu. Bà Nguyễn Thị G là mẹ bị cáo cũng không yêu cầu về số tiền 840.000 đồng đã bồi thường cho bị hại, nên không xem xét.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Cao Minh T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Cao Minh T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/01/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (24/3/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

Nơi nhận:
-*TAND tỉnh Long An;*
- *CA Tỉnh Long An;*
- *VKSND huyện Cần Giuộc;*
-*THADS huyện Cần Giuộc;*
-*Bị cáo; đương sự;*
-*Lưu hồ sơ;*
-*Lưu án văn.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cần Giuộc, ngày 24 tháng 3 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 24 tháng 3 năm 2025.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Chí.

Ông Nguyễn Thanh An.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2025/TLST-HS, ngày 05/3/2025 đối với bị cáo: Cao Minh Tuấn

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Cao Minh Tuấn phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Cao Minh Tuấn 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/01/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (24/3/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 15 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA**

NGUYỄN MINH CHÍ – NGUYỄN THANH AN **NGUYỄN ĐỨC BẢO**